

BÀI 4

SỰ TÍCH HỒ GUƠM

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện, vẻ đẹp của một số hình ảnh trong truyện *Sự tích Hồ Guom* ;
- Kể lại được truyện.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN Ý

1. *Sự tích Hồ Guom* là *truyền thuyết địa danh* – loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc trực tiếp những tên núi, tên sông, hồ, v.v..., nguồn gốc hình thành

những vùng đất, địa bàn cư dân nào đó, thiêng hoá những địa danh không gian được kể. Nhưng đây cũng là truyền thuyết về Lê Lợi, là một truyện thuộc chuỗi truyền thuyết về người anh hùng Lê Lợi.

2. Ở truyền thuyết này cũng như toàn bộ hệ thống truyền thuyết về khởi nghĩa Lam Sơn, nhân vật Lê Lợi luôn là trung tâm, được tôn vinh, ngợi ca. Mặt khác, toàn bộ các truyện trong hệ thống luôn chú ý đề cao tính chất nhân dân, toàn dân và tính chất chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Theo ý nghĩa đó, phần đầu truyện, xét hình thức bề ngoài, có vẻ như hơi xa nhân vật trung tâm nhưng mục đích chính là nhằm tô đậm ý nghĩa thứ hai, đồng thời cũng là tô đậm ý nghĩa thứ nhất của truyện và hệ thống truyện.

3. Bài học này kết thúc phần văn bản thể loại *truyền thuyết*. Vì vậy, GV cần củng cố lại khái niệm thể loại : từ đặc trưng thể loại "soi" vào tác phẩm và từ tác phẩm giúp HS hiểu về thể loại. Cần chú ý rằng, trong các truyền thuyết về những thời đại sau (trong đó có *Sự tích Hồ Gươm*), sự thật lịch sử, cốt lõi lịch sử có phần nổi bật, rõ rệt hơn, mặc dù, tất nhiên, các truyện vẫn có những chi tiết kì ảo, tưởng tượng. Cần phải hiểu sự thật lịch sử ở đây chủ yếu vẫn nằm ở chiều sâu của các chi tiết cũng như toàn truyện. Và các chi tiết kì ảo, tưởng tượng là nhằm tăng chất "thơ và mộng", chứa đựng những "tâm tình tha thiết" của nhân dân.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

– Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh là cuộc khởi nghĩa lớn, ở nửa đầu thế kỉ XV. Cuộc khởi nghĩa kéo dài trong mười năm "ném mật nầm gai", "căm giặc nước thề không cùng sống", bắt đầu từ lúc Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn (Thanh Hoá) và kết thúc bằng sự kiện nghĩa quân Lam Sơn đại thắng quân Minh, nhà Lê dời đô về Thăng Long.

– Lê Lợi là thủ lĩnh, là người anh hùng của khởi nghĩa Lam Sơn. Nhân dân ghi nhớ hình ảnh Lê Lợi không chỉ bằng những đền thờ, tượng đài, hội lễ, mà bằng cả những sáng tác nghệ thuật dân gian.

– Truyền thuyết dân gian về Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn rất phong phú (cuốn *Sáng tác dân gian về Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn do Sở Văn hoá – Thông tin Thanh Hoá xuất bản năm 1986 đã công bố hơn 100 truyện sưu tầm*). *Sự tích Hồ Gươm* thuộc hệ thống truyền thuyết này. Truyền chưa đựng nhiều ý nghĩa, có nhiều chi tiết nghệ thuật hay và đẹp. Đây là một trong những truyền thuyết tiêu biểu nhất về Hồ Gươm và về Lê Lợi.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Thiết bị, tài liệu cần thiết cho các hoạt động

- Những bức tranh, ảnh về vùng Lam Sơn, đền thờ vua Lê ở Thanh Hoá ;
- Những bức tranh, ảnh về Hồ Gươm.

Hoạt động 1. GV hướng dẫn HS đọc văn bản và tìm hiểu các chủ thích.

a) Hướng dẫn HS đọc

Truyện này có thể chia làm hai phần :

- Phần 1, từ đầu đến "đất nước" : Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần để đánh giặc.

- Phần 2, đoạn còn lại : Long Quân đòi gươm sau khi đất nước hết giặc.

Phần 1, GV có thể chia thành các đoạn cho HS đọc. Ở từng phần, từng đoạn, GV cần hướng dẫn, gợi ý cho HS về cách đọc, nhất là ở những chi tiết quan trọng.

b) Tìm hiểu phần *Chú thích* : chú ý các chú thích (1), (3), (4), (6), (12).

Hoạt động 2. Gợi ý trả lời một số câu hỏi phần *Đọc – hiểu văn bản*.

Câu 1 : Vì sao đức Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần ?

- Giặc Minh đô hộ nước ta, làm nhiều điều bạo ngược, nhân dân ta căm giận chúng đến tận xương tuỷ.

- Ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn yếu, nhiều lần bị thua.

- Đức Long Quân thấy vậy, quyết định cho nghĩa quân mượn gươm thần để giết giặc. Cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Lam Sơn đã được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ, giúp đỡ.

Câu 2 : Đây là câu hỏi quan trọng, GV nên dành nhiều thời gian hướng dẫn HS tìm hiểu.

a) Lê Lợi đã nhận được gươm thần như thế nào ?

- Chàng đánh cá Lê Thận bắt được lưỡi gươm dưới nước. Lê Thận thả lưỡi ba lần, lưỡi gươm vẫn vào lưỡi. (Ở đây ta gấp con số 3 – theo quan niệm dân gian là con số tượng trưng cho số nhiều – có ý nghĩa khẳng định và ý nghĩa tạo tình huống truyện, tăng sức hấp dẫn cho chi tiết và câu chuyện.) Chàng gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Lưỡi gươm khi gấp chủ tướng Lê Lợi thì "sáng rực lên" hai chữ "Thuận Thiên" (thuận theo ý trời). Lê Lợi cùng mọi người xem gươm nhưng không ai biết đó là báu vật.

– Chủ tướng Lê Lợi trên đường bị giặc đuổi, thấy "ánh sáng lạ" – chính là chuôi gươm nạm ngọc – ở ngọn cây đa⁽¹⁾, đã lấy chuôi gươm đó đem về.

– Đem lưỡi gươm Lê Thận bắt được dưới nước tra vào chuôi gươm mà Lê Lợi bắt được trên rừng thì "vừa như in". (GV có thể cho HS biết một dị bản khác : thanh gươm Lê Lợi nhận được thì lưỡi gươm dưới đáy sông, chuôi gươm từ trong lòng đất, vỏ gươm trên ngọn cây.)

– Lê Thận nâng gươm thần lên đầu, dâng cho Lê Lợi : "Đây là Trời có ý phó thác cho minh công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công ...".

b) Ý nghĩa cách Long Quân cho mượn gươm

(Ở phần này, GV cần hướng dẫn HS cách khai thác, cách "đọc" văn : từ các chi tiết cụ thể, tìm nghĩa bóng, nghĩa tượng trưng của chúng.)

– Các nhân vật được lưỡi gươm dưới nước, chuôi gươm trên rừng : khả năng cứu nước có ở khắp nơi, từ miền sông nước đến vùng rừng núi, miền ngược, miền xuôi cùng đánh giặc.

– Các bộ phận của thanh gươm rời nhau nhưng khi khớp lại thì "vừa như in". Điều đó có nghĩa là nguyện vọng của dân tộc là nhất trí, nghĩa quân trên dưới một lòng (Có thể nói thêm : trong sự kiện này, ta nhớ lại âm vang tiếng của cha ông "Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn" – truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*).

– Lê Lợi được chuôi gươm, Lê Thận dâng gươm cho Lê Lợi – những chi tiết này khẳng định, đề cao vai trò "minh chủ", "chủ tướng" của Lê Lợi. Gươm sáng ngời hai chữ "Thuận Thiên". Đây là cái vỏ hoang đường để nói lên ý muôn dân. Trời tức là dân tộc, nhân dân đã giao cho Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn trách nhiệm đánh giặc. Gươm chọn người, chờ người mà dâng và người đã nhận thanh gươm, nhận trách nhiệm trước đất nước, dân tộc.

(Lưu ý : Kết thúc phần này, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện câu 1 ở phần *Luyện tập* : đọc phần *Đọc thêm* để thấy rõ tính lặp lại và ý nghĩa của chi tiết trao gươm thần trong các truyền thuyết Việt Nam.)

(1) GV không cần giảng chi tiết cây đa nhưng cần chú ý : Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cây đa là cây thần, cây thiêng.

Câu 3 : Câu này không khó, GV hướng dẫn HS tìm những chi tiết trong văn bản thể hiện sức mạnh của gươm thần trong việc giúp nghĩa quân Lam Sơn chống lại giặc Minh.

Câu 4

a) Hoàn cảnh Long Quân cho đòn gươm

- Đất nước, nhân dân đã đánh đuổi được giặc Minh ;
- Chủ tướng Lê Lợi đã lên ngôi vua và nhà Lê đã dời đô về Thăng Long.

b) Cảnh đòn gươm và trao lại gươm thần

- Nhân dịp vua Lê Lợi ngự thuyền rồng dạo chơi trên hồ Tả Vọng, một năm sau khi đuổi hết giặc Minh, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòn lại gươm thần.

- Khi thuyền vua đến giữa hồ, Rùa Vàng nhô lên, vua thấy lưỡi gươm thần đeo bên người động đậy. Rùa tiến đến thuyền vua đòn gươm ("Xin bệ hạ hoàn lại gươm cho Long Quân"). Vua Lê trao gươm, rùa đớp lấy, lặn xuống ("Gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn còn thấy vật gì sáng le lói dưới mặt hồ xanh").

- Việc Long Quân cho Rùa Vàng đòn lại gươm thần và vua Lê trả gươm đã để lại cho hồ Tả Vọng cái tên có ý nghĩa lịch sử : hồ Hoàn Kiếm (hồ trả gươm).

Câu 5 : Ý nghĩa của truyền thuyết Sư tích Hồ Gươm. (Đây là câu quan trọng, GV cần tập trung thời gian nhiều hơn để hướng dẫn HS thảo luận.)

- Ý nghĩa ca ngợi tính chất nhân dân, toàn dân và chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Chủ tướng của cuộc khởi nghĩa là Lê Lợi, dưới là Lê Thận (tiêu biểu cho nghĩa quân) xuất thân là người đánh cá, trên là đức Long Quân – tượng trưng cho tổ tiên, hồn thiêng dân tộc. Các bộ phận của gươm khớp vào nhau là hình ảnh nhân dân các vùng, miền, trên, dưới đồng lòng, hợp nhau tạo thành sức mạnh. Thanh gươm ngồi sáng sức mạnh chính nghĩa. Tất cả những chi tiết đó nói lên ý nghĩa ca ngợi tính chất nhân dân, toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Ý nghĩa đề cao, suy tôn Lê Lợi và nhà Lê.

Tuy Lê Lợi không thuộc dòng dõi vua chúa nhưng bằng cách gắn Lê Lợi với Long Quân (được Long Quân cho mượn gươm đánh giặc và đòn gươm khi đã đuổi hết giặc), Lê Lợi được nghĩa quân tôn làm chủ tướng, truyền thuyết này đã

tôn vinh Lê Lợi, gây thanh thế cho cuộc khởi nghĩa và củng cố uy thế nhà Lê sau cuộc khởi nghĩa.

– Ý nghĩa giải thích nguồn gốc tên gọi hồ Hoàn Kiếm (trả gươm).

+ Tên hồ đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn đối với giặc Minh.

+ Tên hồ phản ánh tư tưởng, tình cảm yêu hoà bình đã thành truyền thống của dân tộc ta. Khi có giặc, cần phải cầm gươm đánh giặc, khi hoà bình không cần cầm gươm nữa.

+ Tên hồ còn có ý nghĩa cảnh giác, răn đe đối với những kẻ có ý dòm ngó nước ta. "Trả gươm" cũng có ý nghĩa là gươm vẫn còn đó.

Tên hồ và ánh sáng le lói của thanh gươm dưới mặt hồ xanh kết tụ, tỏa sáng cả ba ý nghĩa trên.

Câu 6*

– Nhiều truyền thuyết Việt Nam có hình ảnh thần Rùa Vàng. Nhưng, theo tư liệu hiện có, hình ảnh thần Kim Quy xuất hiện tiêu biểu nhất trong hai truyền thuyết : *An Dương Vương* và *Sự tích Hồ Gươm*. Trong truyền thuyết *An Dương Vương*, thần Kim Quy giúp vua xây thành, chế nỏ thần và cũng chính thần Kim Quy chỉ ra cho vua biết ai là "giặc ở sau lưng".

– Thần Kim Quy xuất hiện lúc nhân vật gặp khó khăn để khơi đường, chỉ lối. Thần hi sinh một phần thân thể của mình cho nhân vật làm vũ khí (lấy nỏ thần làm bằng móng vuốt của Rùa Vàng). Thần giúp Long Quân nhận lại gươm để thực hiện tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

Tóm lại, thần Kim Quy trong truyền thuyết Việt Nam tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, tư tưởng, tình cảm và trí tuệ của nhân dân. Riêng trong *Sự tích Hồ Gươm*, ngoài ý nghĩa đó, chi tiết thần Kim Quy còn có ý nghĩa đề cao, gây thanh thế cho nghĩa quân Lam Sơn và củng cố uy thế cho nhà Lê sau cuộc khởi nghĩa.

Hoạt động 3. Hướng dẫn HS thực hiện phần *Ghi nhớ*.

– GV cho HS đọc và hướng dẫn phân tích các ý của phần này ; yêu cầu HS học thuộc phần *Ghi nhớ*.

– Gợi ý để kiểm tra.

– GV yêu cầu HS làm ở nhà câu 1, 2, 3 – *Bài 4*, SBT.

Hoạt động 4. GV hướng dẫn HS thực hiện phần *Luyện tập*.

Câu 2: Nếu tác giả dân gian để Lê Lợi được trực tiếp nhận cả chuỗi gươm và lưỡi gươm cùng một lúc thì tác phẩm sẽ không thể hiện được tính chất toàn dân, trên dưới một lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến. Thanh gươm Lê Lợi nhận được là thanh gươm thống nhất và hội tụ tư tưởng, tình cảm, sức mạnh của toàn dân trên mọi miền đất nước.

GV dựa vào câu 3 trong bài để hướng dẫn HS làm phần *Luyện tập* này.

Câu 3*: Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hoá nhưng lại trả gươm ở Hồ Gươm – Thăng Long. Nếu Lê Lợi trả gươm ở Thanh Hoá thì ý nghĩa của truyền thuyết này sẽ bị giới hạn. Bởi vì lúc này, Lê Lợi đã về kinh thành Thăng Long và Thăng Long là thủ đô, tượng trưng cho cả nước. Việc trả gươm diễn ra ở hồ Tả Vọng của kinh thành Thăng Long mới thể hiện hết được tư tưởng yêu hoà bình và tinh thần cảnh giác của cả nước, của toàn dân.

Câu 4: Bài học này kết thúc cụm bài về *truyền thuyết*, vì vậy câu 4 có ý nghĩa tổng kết cụm bài. GV yêu cầu HS nhắc lại định nghĩa thể loại và tên gọi những truyền thuyết đã được học. Đối với HS giỏi, GV có thể yêu cầu các em dùng những truyền thuyết đã được học để làm sáng tỏ các đặc điểm của thể loại.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Sáng tác dân gian về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn*, Sở Văn hoá – Thông tin Thanh Hoá, 1986.
2. Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (dùng cho học sinh lớp 6 – 7), Sđd.
3. Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), *Văn học dân gian – những tác phẩm chọn lọc*, Sđd.